TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA** **Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** *C, ngày 06 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. **Bà Phan Thị Kim Ch (sinh năm 1990) -** Nơi cư trú: thôn MT, xã CTĐ, Tp. C, tỉnh Khánh Hòa.

2. **Ông Đặng Trung V (sinh năm 1984)** - Nơi cư trú: thôn SV, xã CH, huyện TB, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 28 tháng 4 năm 2020 Tòa án nhân dân Thành phố C đã tiến hành phiên hòa giải giữa các đương sự và lập biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành; biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản chung.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành; biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản chung ngày 28 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành; biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kim Ch và ông Đặng Trung V thuận tình ly hôn. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 101 ngày 24/11/2011 tại UBND xã CH, huyện TB, tỉnh Ninh Thuận).*

1.2 Về con chung:

Giao con chung tên là Đặng Hữu Th (sinh ngày 09/6/2010) cho ông Đặng Trung V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Về nợ chung, các đương sự đều khai không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị Kim Ch và ông Đặng Trung V phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật là 300.000 đồng (mỗi người 150.000 đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000929 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố C. Bà Phan Thị Kim Ch và ông Đặng Trung V đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định:

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** <u>Nơi nhận</u>**:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKS TP. C;
- THADS TP. C;
- UBND xã CH (H. TB, T. Ninh Thuận);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiếu